

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Tứ H, sinh năm 1983, nơi sinh: Kiên Lương - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn K (đã chết) và bà Dương Thị D, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 554/L-CQĐT ngày 13/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967. Nơi cư trú: số 06, đường T, khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường S, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1965. Nơi cư trú: số 289, đường T, khu phố 4, phường S, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

3. Em Dương Mỹ N, sinh năm 2004. Nơi cư trú: số 24, đường D, khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Hoài A là cha ruột của em N. Nơi cư trú: Số 24, đường D, khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 89, đường T, khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

5. Ông Tiêu Thoại H, sinh năm 1942. Nơi cư trú: số 68, đường L, khu phố 3, phường S, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

6. Ông Mã Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 340, đường T, khu phố Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

7. Bà Đặng Ánh H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số 10, đường D, khu phố 5, phường S, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

8. Bà Phan Thị M, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Dương Thị T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/10/2018, Lâm Tứ H điều khiển xe máy biển kiểm soát 68K5 - 0175 vào khu đô thị mới thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang thì phát hiện nhà kho của ông Nguyễn Văn N chứa nhiều xe đạp điện cũ nhưng không có người trông coi, H đi ra phía sau và dùng tay kéo vách tol đột nhập vào bên trong lấy trộm 04 xe đạp điện mang ra ngoài đường bán cho bà Phan Thị M là người mua phế liệu được số tiền 480.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/10/2018, H đi bộ đến nhà kho của ông Nguyễn Văn N lấy trộm thêm 06 chiếc xe đạp điện bán cho bà Phan Thị M được số tiền 580.000 đồng. Sau khi phát hiện xe đạp điện bị mất ông Nguyễn Văn N đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/BB-HĐ ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hà Tiên, kết luận:

1- Một chiếc xe đạp điện màu đỏ, không có nhãn hiệu, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng bình điện, hỏng IC, hỏng mặt đồng hồ với giá: 700.000đ.

2- Một chiếc xe đạp điện màu trắng, xe đạp đã qua sử dụng và bị hư hỏng mô tơ điện và nguồn điện với giá: 500.000đ.

3- Một chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu WANBAOLU, xe đã qua sử dụng và đã bị hư hỏng với giá: 300.000đ.

4- Một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng mô tơ điện và nguồn điện với giá: 300.000đ.

5- Một chiếc xe đạp điện màu đỏ - đen, không rõ nhãn hiệu, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng bình điện với giá: 900.000đ.

6- Một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONG HIEN, không rõ màu, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng bình điện với giá: 500.000đ.

7- Một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng bình điện với giá: 300.000đ.

8- Một chiếc xe đạp điện màu đỏ - vàng – đen, không rõ nhãn hiệu, xe đã qua sử dụng với giá: 500.000đ.

9- Một chiếc xe đạp điện màu đen, hiệu Hitoso, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng bình điện với giá: 500.000đ.

10- Một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, không rõ màu, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng bình điện với giá: 300.000đ.

Tổng giá trị tài sản là: 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen hiệu WANBAOLU, không có yên, không có hai bánh trước, sau và mặt nạ xe bị hư hỏng (xe đã qua sử dụng).

2. 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen hiệu Hitoso, không có hai bánh xe trước, sau và rổ xe phía trước màu xanh trắng (xe đã qua sử dụng).

3. 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đỏ không có nhãn hiệu, xe bị hư hỏng bình điện, không có bánh xe sau (xe đã qua sử dụng).

4. 01 (một) chiếc xe đạp điện màu trắng, không có bánh xe trước (xe đã qua sử dụng).

5. 01 (một) sườn xe đạp điện màu đen không có nhãn hiệu (xe đã qua sử dụng).

6. 02 (hai) bánh xe đạp điện màu đen (đã qua sử dụng).

7. 01 (một) khung rào bằng kim loại màu đen, kích thước (2,50 x 1,30) mét (đã qua sử dụng).

8. 01 (một) khung rào bằng kim loại màu đen, kích thước (2,50 x 1,20) mét (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn N theo quyết định xử lý vật chứng số 658 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Tú H đã khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn Nh số tiền 10.500.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSHT, ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên đã truy tố bị cáo Lâm Tứ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Tứ H mức án tù từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào ngày 30/10/2018 và ngày 31/10/2018, Lâm Tứ H đã lén lút đột nhập nhà kho của ông Nguyễn Văn N thuộc khu phố 2, phường Đ, thành phố P lấy trộm 10 chiếc xe đạp điện, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.800.000 đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành

vi của mình. Bị cáo nhận thức quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đối với tài sản mà ông Nguyễn Văn N khai báo bị mất gồm 02 chiếc xe đạp điện, 10 mô tơ điện được gắn vào bánh xe và 02 khung rào sắt có tổng giá trị là 3.000.000 đồng hiện chưa xác định được người lấy trộm khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với bà Phan Thị M là người đã mua 10 chiếc xe đạp điện của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Đối với bà Dương Thị T mua 02 khung hàng rào sắt của hai người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ và không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 658 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang về việc trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn N.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Tứ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Tứ H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/10/2019.

Giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 658 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Tứ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị H, bà Ngô Thị P, em Dương Mỹ N, ông Tiêu Thoại H, ông Mã Văn T, bà Phan Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên

